

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư
Dự án: Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định;
Hạng mục: Xây mới Nhà làm việc, nhà ở đối tượng khuyết tật nặng,
cải tạo sửa chữa nhà ở đối tượng nam, nhà bảo vệ,
tường rào cổng ngõ và hạ tầng kỹ thuật

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 4182/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (tên gọi trước đây) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định; hạng mục: Xây mới Nhà làm việc, nhà ở đối tượng khuyết tật nặng, cải tạo sửa chữa nhà ở đối tượng nam, nhà bảo vệ, tường rào cổng ngõ và hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh Bình Định (tên gọi trước đây) về việc điều chỉnh Chủ đầu tư các dự án đầu tư công do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 53/TTr-SYT ngày 22/7/2025 (kèm theo: Báo cáo đề xuất điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư số 221/BC-SYT ngày 27/6/2025 của Sở Y tế; Báo cáo số 28/BC-STC ngày 18/7/2025 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và Báo cáo số 34/BC-STC ngày 19/7/2025 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định; Hạng mục: Xây mới nhà làm việc, nhà ở đối tượng khuyết tật nặng, cải tạo sửa chữa nhà ở đối tượng nam, nhà bảo vệ, tường rào cổng ngõ và hạ tầng kỹ thuật).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định;
Hạng mục: Xây mới nhà làm việc, nhà ở đối tượng khuyết tật nặng, cải tạo sửa chữa nhà ở đối tượng nam, nhà bảo vệ, tường rào cổng ngõ và hạ tầng kỹ thuật.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

3.1. Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung

TT	Hạng mục	Quy mô, nội dung đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 4182/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	Quy mô sau điều chỉnh, bổ sung
01	Nhà bảo vệ	- Quy mô: Sửa chữa nhà bảo vệ quy mô 01 tầng, tổng diện tích sàn 12m². - Nội dung: + Sơn lại toàn bộ nhà; + Thay mới nền gạch; + Sửa chữa hoặc thay mới cửa đi và cửa sổ; + Chống thấm sê nô mái, sửa chữa trần nhà; + Sửa chữa hệ thống điện.	Xây dựng mới nhà bảo vệ quy mô 01 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 10,5m ² .
02	Nhà ở đối tượng nam	- Quy mô: Cải tạo, sửa chữa nhà ở đối tượng nam quy mô 01 tầng, diện tích sàn khoảng 475m². - Nội dung: + Sơn lại toàn bộ trong và ngoài nhà; + Sửa chữa lan can hành lang; + Sửa chữa hoặc thay mới hệ thống cửa đi và cửa sổ; + Chống thấm sê nô mái, sửa chữa thay thế mái và trần nhà; + Sửa chữa hệ thống điện; sửa chữa nhà vệ sinh, thay mới thiết bị vệ sinh.	Xây dựng mới Nhà ở đối tượng nam quy mô 01 tầng, diện tích sàn là 417m ² .
03	Tường rào, cổng ngõ	Tổng chiều dài tường rào khoảng 450m, trong đó: Tường rào mặt trước có chông sắt khoảng 110m, tường rào lưới B40 khoảng 340m. - Tường rào mặt trước: Sơn lại toàn bộ tường rào mặt trước, thay mới chông sắt. - Cổng sắt chính, cổng sắt phụ: Cạo sơn, vệ sinh, đánh rỉ, sơn dầu 3 nước. - Tường rào xung quanh lưới B40: Phá dỡ toàn bộ tường rào lưới B40 cũ và xây lại tường rào lưới B40 mới.	Xây dựng mới tường rào, cổng ngõ, tổng chiều dài tường rào khoảng 531m, trong đó: - Tường rào, cổng ngõ mặt trước: Phá dỡ toàn bộ tường rào, cổng ngõ cũ; xây dựng mới tường rào, cổng ngõ mặt trước chiều dài 119m. - Tường rào mặt bên

			và mặt sau: Phá dỡ toàn bộ hàng rào lưới B40 cũ; xây dựng mới hàng rào lưới B40 với tổng chiều dài 412m.
04	Nhà kho	Không có	Tháo dỡ

3.2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung (làm tròn): 19.528.820.000 đồng (Bằng chữ: Mười chín tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng). Cụ thể:

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư		Kinh phí điều chỉnh, bổ sung tăng (+); giảm (-)
		Phê duyệt tại Quyết định số 4182/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
01	Chi phí xây dựng	11.481.601.000	14.844.220.081	(+)3.362.619.801
02	Chi phí thiết bị	1.104.928.000	1.895.017.410	(+) 790.089.410
03	Chi phí quản lý dự án	380.627.000	480.573.746	(+) 99.946.746
04	Chi phí tư vấn	1.209.506.000	1.430.154.909	(+) 220.648.909
05	Chi phí khác	233.744.000	254.990.393	(+) 21.246.393
06	Dự phòng chi	576.416.000	623.863.566	(+) 47.447.566
	Tổng cộng	14.986.822.000	19.528.820.105	(+)4.541.998.105

3.3. Khả năng cân đối nguồn vốn phần điều chỉnh, bổ sung: Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý cân đối bố trí trong giai đoạn 2026 - 2030.

* *Lý do điều chỉnh:* Do ảnh hưởng đề án Quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn Dự án: Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tỉnh Bình Định tại Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND thị xã An Nhơn (tên gọi trước đây).

3.4. Hình thức quản lý dự án:

TT	Nội dung	Phê duyệt tại Quyết định số 4182/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	Điều chỉnh thành
01	Hình thức quản lý dự án	Thuê tư vấn quản lý dự án	Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

* *Lý do điều chỉnh:* Để phù hợp với hình thức quản lý các dự án, công trình y tế với quy mô tương tự do Sở Y tế làm Chủ đầu tư.

4. Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 4182/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (tên gọi trước đây).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4182/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (tên gọi trước đây).

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định (tên gọi trước đây) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- KBNN khu vực XV;
- PVPVX, PVPQT;
- Lưu: VT, V1, V6, V4.




**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Thị Thanh Lịch